

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-PT

Ngày: 20 – 4 – 2023

V/v tranh chấp “Quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán:

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2022/DS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Minh H1, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H1: Ông Trần Hiễn Tr - Trợ giúp Viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Hồ Minh G, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Minh H, sinh năm 1949

2. Chị Phạm Thị Mộng T, sinh năm 1977

3. Chị Hồ Như Q, sinh năm 2000

4. Chị Hồ Cẩm T, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL

5. Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn K – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh BL.

Người kháng cáo: Ông Hồ Minh H1 là nguyên đơn

(Ông Hồ Minh H1, ông Hồ Minh G, ông Trần Hiến Tr có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Minh H1 trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha ruột là ông Hồ Tấn Ph để lại, ông là con út trong gia đình nên được thừa kế phần đất diện tích khoảng 18 công. Đến năm 1995 thì ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1976, ông Hồ Minh H (là anh ruột của ông) cũng được cha mẹ cho đất cặp ranh với đất của ông diện tích khoảng 19 công. Sau đó, đến khoảng sau năm 2000 ông Hồ Minh H nhận chuyển nhượng thêm phần đất của ông Nguyễn Văn H (hiện đã chết) phần đất cặp ranh với đất của ông mà hiện nay đang tranh chấp. Trong quá trình hai bên sử dụng ổn định. Đến khi ông H giao lại phần đất cho ông Hồ Minh G sử dụng, trong quá trình sử dụng đất thì ông Hồ Minh G lấn sang phần đất của ông, mỗi năm một ít, đến năm 2019 thì ông G đưa xáng cuốc vào cuốc luôn phần đường bờ nên phát sinh tranh chấp.

Nay ông yêu cầu ông Hồ Minh G giao trả cho ông phần đất diện tích 138m² (ngang một đầu là 5,3m, một đầu là 1,2m, dài 42,50m) thuộc thửa số 107 và 116 tờ bản đồ số 01. Đồng thời, yêu cầu ông Hồ Minh G đắp lại đường bờ này; yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Minh H đối với diện tích 46,7m² thuộc thửa số 116 tờ bản đồ số 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng được cấp cho ông Hồ Minh H.

Bị đơn ông Hồ Minh G trình bày: Phần đất có nguồn gốc từ ông nội ông Tên Hồ Tấn Ph và bà nội tên Trần Thị B cho cha ông là ông Hồ Minh H cách đây khoảng 40 – 50 năm, cha ông quản lý sử dụng đến năm 2015 thì giao lại cho ông quản lý sử dụng. Do trong quá trình sử dụng đường bờ bị sạt lở, ông H1 xác định ông lấn chiếm của ông H nên phát sinh tranh chấp.

Ông xác định, phần đất một đầu ngang 5,3 và một đầu ngang 1,2m, thì trong đó ông thống nhất giao trả cho ông H1 hai phần đất, ngang một đầu 2,3m, một đầu điểm 00m, diện tích 48,8m² thuộc thửa số 107, tờ bản đồ số 01 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Minh H1; phần đất diện tích

ngang một đầu 02m, một đầu ngang điềm 00m, dài 42,5m, diện tích 42,5m² thuộc thửa số 107, tờ bản đồ số 01 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Minh H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông thay đổi ý kiến trình bày, ông chỉ đồng ý giao trả phần đất tích ngang một đầu 02m, một đầu ngang điềm 00m, dài 42,5m, diện tích 42,5m² nằm tại thửa số 107, tờ bản đồ số 01 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Minh H và đồng ý đắp lại phần đường bờ này cho ông H1.

Đối với phần đất ngang một đầu 2,3m, một đầu điềm 00m, diện tích 48,8m² nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H và phần đất một đầu ngang 01m, một đầu ngang 1,2m, diện tích 46,7m² nằm tại thửa số 116 tờ bản đồ số 01 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Hồ Minh H đứng tên thì ông xác định là đất của ông, không đồng ý giao trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Minh H trình bày: Trước đây khoảng năm 1969 – 1970 ông được cha mẹ cho đất khoảng 23 công và ông quản lý, sử dụng đất năm 1995 thì ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông sử dụng đến năm 2015 thì ông cho lại con ông là Hồ Minh G. Trước đây khi ông và ông H sử dụng đất giáp ranh nhau thì có đường bờ ngăn cách không tranh chấp. Đến khi con ông là ông G sử dụng thì phát sinh tranh chấp đất với ông H1, ông H1 xác định là ông G lấn ranh. Tuy nhiên, theo ông xác định hiện trạng phần đất vẫn như ban đầu, do trong quá trình sử dụng đất đường bờ bị sạt lở, ông G không lấn chiếm phần đất của ông H1. Nay ông H1 yêu cầu phần đất một đầu ngang 5,3m và một đầu ngang 1,2m thì ông cũng thống nhất với lời trình bày của ông G.

Chị Phạm Thị Mộng T thống nhất với lời trình bày của ông Hồ Minh G, không có ý kiến gì bổ sung.

Tại bản tự khai ngày 04/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện ĐH trình bày: Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H, sinh năm 1951, được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 214/QĐ – UB ngày 14/6/1995, tại thửa số 107, 170 và 181 tờ bản đồ số 01, tổng diện tích 32.200m², địa chỉ: ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 941942 là đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H, sinh năm 1949, được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 214/QĐ – UB ngày 14/6/1995, tại thửa số 116 và 117 tờ bản đồ số 01, tổng diện tích 24.600m², địa chỉ: ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 941935 là đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy. Việc phát sinh tranh chấp đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên, Bản án số 128/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh H đối với ông Hồ Minh G.

Buộc ông Hồ Minh G, chị Phạm Thị Mộng T và ông Hồ Minh H giao trả cho ông Hồ Minh H1 phần đất nằm tại thửa số 107, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Hồ Minh H1, đất tọa lạc tại ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL, có vị trí cụ thể sau:

* Phần thứ nhất:

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
 - Cạnh hướng Tây giáp phần đất ông Hồ Minh H1, cạnh dài 42,5m;
 - Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 2,0m
 - Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 00m
- Diện tích chung 42,5m².

* Phần thứ hai:

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
 - Cạnh hướng Tây giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
 - Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 2,3m
 - Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 00m
- Diện tích chung 48,8m².

Buộc ông Hồ Minh G và chị Phạm Thị Mộng T có trách nhiệm giao trả cho ông Hồ Minh H1 số tiền chi phí bồi đắp đường bờ là 5.624.080đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh H1, yêu cầu ông Hồ Minh G, ông Hồ Minh H giao trả phần đất diện tích 46,7m², tại thửa số 116, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL, có vị trí cụ thể sau:

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Tây giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 1,0m
- Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 1,2m.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Minh H1, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Minh H đối với diện tích 46,7m² tại thửa số 116, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại Ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, ông Hồ Minh H1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Buộc ông Hồ Minh G giao trả phần đất ngang một đầu 5,3m, một đầu 1,2m, dài 42,5m và đắp lại toàn bộ phần đường bờ này cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hồ Minh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Minh H1 trình bày ý kiến tranh luận: Phần đất tranh chấp là của ông Hồ Tấn Ph (là cha ông Hồ Minh H1) cho ông Hồ Minh H1 vào trước năm 1995, ông Hồ Minh H1 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng đối với phần diện tích 46,7m² thuộc thửa số 116 tờ bản đồ số 01 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H thì ông yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này để giao trả cho ông H1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh H1, buộc ông Hồ Minh G và ông Hồ Minh H giao trả phần đất diện tích 138m² và yêu cầu bồi đắp đường bờ ngang 01 đầu 5,3m, một đầu 1,2m, dài 42,5m cho ông H1.

Ông Hồ Minh H1 thống nhất với ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông, ông không có ý kiến bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Minh H1. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án số 128/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Minh H1 gửi đến Tòa án còn trong thời hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; sự vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; sự vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Hồ Minh H1 yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Buộc ông Hồ Minh G giao trả phần đất ngang một đầu 5,3m, một đầu 1,2m, dài 42,5m và đắp lại toàn bộ phần đường bờ này cho ông, thấy rằng:

Ông Hồ Minh H1 yêu cầu ông Hồ Minh G giao trả phần đất diện tích 138m² thuộc thửa số 107 và 116 tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL, có vị trí, số đo cụ thể như sau:

* Phần thứ nhất:

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Tây giáp phần đất ông Hồ Minh H1, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 2,0m;
- Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 00m.

Diện tích 42,5m².

* Phần thứ hai:

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Tây giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 2,3m;
- Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 00m.

Diện tích 48,8m².

* Phần thứ ba:

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Tây giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 1,0m;
- Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 1,2m.

Diện tích 46,7m².

[2.1] Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp với diện tích 33.200m² thuộc thửa số 107, 170 và 181 cho ông Hồ Minh H1.

[2.2] Chứng cứ bị đơn cung cấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp với diện tích 26.400m² thuộc thửa số 116 cho ông Hồ Minh H.

[2.3] Tại Điều 95 và Điều 97 Luật Đất đai quy định, đất đai là loại tài sản phải được đăng ký quyền sử dụng và phải được Nhà nước giao cho quản lý bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, đối với cá nhân nào được Nhà nước công nhận bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có thể được xem là phần đất thuộc quyền sử dụng của họ. Trong vụ án này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất nói trên được cấp cho ông Hồ Minh H1 đối với 02 phần đất diện tích 42,5m² và 48,8m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H1; phần đất diện tích 46,7m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H.

[2.4] Mặt khác, tại bản tự khai ngày 04/11/2022 đại diện Ủy ban nhân dân huyện ĐH xác định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H1 thuộc thửa số 107 tờ bản đồ số 01 là đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy.

Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2022 (Bút lục từ số 131 đến 134) ông Hồ Minh G và ông Hồ Minh H cũng đồng ý giao trả hai phần đất 42,5m² và 48,8m² cho ông Hồ Minh H1. Nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông H1. Mặt khác, phần đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H1 nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của đương sự, chấp nhận yêu cầu của ông H1 đối với phần yêu cầu này là phù hợp.

[2.5] Đối với phần đất thứ ba diện tích 46,7m² các đương sự đang tranh chấp, ông Hồ Minh H1 cho rằng đây là đất của ông, do quá trình sử dụng bờ ranh chung ông Hồ Minh G đã đào hết phần đường bờ của ông G, nên phần bờ còn lại là của ông. Tuy nhiên, ông H1 không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, ông H đã quản lý, sử dụng lâu dài. Mặt khác, phần đất này hiện đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện ĐH xác định, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh H tại thửa số 116 tờ bản đồ số 01, tổng diện tích 24.600m² là đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp. Như vậy, đủ căn cứ xác định phần đất diện tích 46,7m² là của ông Hồ Minh H (nay cho lại ông Hồ Minh G canh tác nhưng chưa làm thủ tục chuyển tên). Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận phần yêu cầu này của ông Hồ Minh H1 là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Ông Hồ Minh H1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận. Do đó không

có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông H1 và không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H1.

[2.6] Đối với yêu cầu đắp đường bờ, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông G không đồng ý bồi đắp phần đường bờ ngang 4,3m, mà ông chỉ đồng ý bồi đắp phần đường bờ ngang 2m. Tuy nhiên, phía ông H1, ông G và ông H đều thống nhất xác định hiện trạng phần đất trước đây là đường bờ, hai bên sử dụng chung, trong quá trình sử dụng bị sạt lở và ông G thừa nhận có đưa xáng cuốc ngang 04m vào cải tạo đất, nên có cơ sở để xác định phần đường bờ do ông G làm sạt lở. Nay buộc ông G có trách nhiệm hoàn trả chi phí bồi đắp đường bờ cho ông H1 như cấp sơ thẩm xét xử là phù hợp. Phần đường bờ ngang một đầu 4,3m, một đầu 00m, dài 42,5m, diện tích 91,3m² có giá trị là 5.624.080đ (theo biên bản định giá ngày 22/11/2022, Bút lục số 209, 210).

[3] Từ những phân tích trên, Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá chứng cứ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Minh H1; không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H1; Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm số 128/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Hồ Minh H1 không được Tòa án chấp nhận nên ông H1 phải chịu án phí. Tuy nhiên, do ông H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho ông H1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Minh H1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh H1 đối với ông Hồ Minh G.

Buộc ông Hồ Minh G, chị Phạm Thị Mộng T và ông Hồ Minh H giao trả cho ông Hồ Minh H1 phần đất thuộc thửa số 107, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Hồ Minh H1, đất tọa lạc tại ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL, có vị trí, số đo cụ thể sau:

*** Phần thứ nhất:**

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Tây giáp phần đất ông Hồ Minh H1, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 2,0m;
- Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 00m

Diện tích 42,5m².

*** Phần thứ hai:**

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Tây giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 2,3m;
- Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 00m

Diện tích 48,8m².

Buộc ông Hồ Minh G và chị Phạm Thị Mộng T có trách nhiệm giao trả cho ông Hồ Minh H1 số tiền chi phí bồi đắp đường bờ là 5.624.080 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn không trăm tám mươi đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh H1, yêu cầu ông Hồ Minh G, ông Hồ Minh H giao trả phần đất diện tích 46,7m², thuộc thửa số 116, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL, có vị trí, số đo cụ thể sau:

- Cạnh hướng Đông giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Tây giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 42,5m;
- Cạnh hướng Nam giáp phần đất ông Hồ Minh G, cạnh dài 1,0m;
- Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Thạch L, cạnh dài 1,2m.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Minh H1, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Minh H đối với diện tích 46,7m² thuộc thửa số 116, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại Ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, lệ phí photo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản vẽ số tiền 11.700.000đ, ông Hồ

Minh H1 phải chịu số tiền 5.700.000đ, ông Hồ Minh G phải chịu số tiền 6.000.000đ. Ông Hồ Minh H1 đã nộp tạm ứng số tiền 11.000.000đ, ông Hồ Minh G đã nộp số tiền 700.000đ, buộc ông Hồ Minh G có trách nhiệm giao trả cho ông Hồ Minh H1 số tiền 5.300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Hồ Minh H1 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định. Ông Hồ Minh G phải nộp án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Minh H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm số 128/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh BL không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện ĐH;
- CCTHADS huyện ĐH;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Anh

